

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS - ST
Ngày: 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng - Ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa:
Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 20/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST - HS, ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST - HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Đồng Văn T (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1985; Nơi sinh: Huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Huổi Bảo, xã Mường So, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn Dương; (Đã chết) và bà Thùng Thị Hên; sinh năm: 1958; bị cáo có vợ là Sìn Thị Soan; Sinh năm 1988, đã ly hôn năm 2020, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2021, đến ngày 27/06/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Huổi Bảo, xã Mường So, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn T là người nghiện chất ma túy, khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/6/2021 T đi bộ trên đường tỉnh lộ 130 thuộc bản Huổi Bảo, xã Mường So, huyện Phong Thổ thì gặp một người đàn ông và một người thanh niên đi một xe máy đang dừng tại ngã ba đường rẽ lên bản Huổi Bảo, xã Mường so, huyện Phong Thổ. T không nhìn rõ biển số xe và không biết họ tên, địa chỉ của hai người này ở đâu. Qua nói chuyện T biết một người tên là Lâm, khoảng 30 tuổi, còn thanh niên đi cùng Lâm thì T không biết tên là gì. Biết hai người này đang chuẩn bị lên xã Bản Lang, huyện Phong Thổ để mua Heroine để sử dụng, T xin đi nhờ xe để tìm mua Heroine cùng Lâm đồng ý, khi đến xã Bản Lang, Lâm T cùng người thanh niên kia đi vào nhà người đàn ông khoảng 40 tuổi để mua Heroine. T nghe Lâm gọi người đàn ông này là Bố Hậu và không biết họ tên cụ thể, Lâm đưa T 100.000 đồng và T góp 100.000 đồng hỏi mua Heroine của người có tên là Bố Hậu được 02 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. T, Lâm và người thanh niên kia sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói T cầm trên tay phải, cả ba cùng đi về đến khu vực đền Nàng Han, thuộc thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ. Lâm dừng xe để T đi bộ còn Lâm và người thanh niên kia đi đâu T không biết, sau khi đi bộ thì gặp Công an xã Mường So đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát yêu cầu T có đồ vật gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, qua vận động giải thích T đã tự giao nộp 01 gói Heroine cho Công an xã Mường So lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của Đồng Văn T và xác định khối lượng là 0,16 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ chất bột màu trắng thu giữ của Đồng Văn T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 535/GĐ-KTHS ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine”*.

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: *“Tang vật còn lại vụ Đồng Văn T”* hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 56/CT - VKS ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự; điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại vụ Đồng Văn T”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo nghiện chất ma túy nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hứa cải tạo T công dân tốt mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 17/6/2021, tại địa phận thuộc khu vực thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ. T bị Công an xã Mường So, huyện Phong Thổ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Kết quả giám định 01 gói chất bột màu trắng kết luận là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,16 gam. Như vậy Đồng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,16 gam Heroine.

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo mua Heroine về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng là 0,16 gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất

ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo lại là người nghiện chất ma túy. Vì vậy cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo T công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự

[9] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại vụ Đồng Văn T” cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của người đàn tên bố Hậu và có địa chỉ thuộc xã Bản Lang, huyện Phong Thổ Tuy nhiên quá trình điều tra không có ai tên bố Hậu và địa chỉ nêu trên, ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi vi phạm pháp luật người đàn ông có tên bố Hậu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đồng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. (từ ngày 18/6/2021 đến ngày 27/6/2021).

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại vụ Đồng Văn T”.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**T VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

